

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên
hoàn thành trong năm học 2014-2015**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng ban hành theo Thông tư số 19/2012/QĐ-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông báo số 151/ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 26 tháng 9 năm 2014 về kế hoạch tổ chức Chương trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2014-2015 – Giải thưởng “Nhà khoa học trẻ UEL”;

Căn cứ biên bản họp hội đồng nghiệm thu cấp Khoa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng SĐH&QLKH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 49 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên đã hoàn thành trong năm học 2014-2015. Danh sách nhóm sinh viên thực hiện và giảng viên hướng dẫn được đính kèm.

Điều 2. Sinh viên, giảng viên hướng dẫn được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng Sau đại học và Quản lý khoa học, Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Tài chính, các Trưởng khoa và các thành viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, P.SĐH & QLKH.



**DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
HOÀN THÀNH TRONG NĂM HỌC 2014-2015**

(Đính kèm theo quyết định số: 484/QĐ/ĐHKTL- SĐH&QLKH ngày 4 tháng 6 năm 2015)

Stt	Tên đề tài	GVHD	Đơn vị	Thông tin Nhóm sinh viên		
				Họ tên	MSSV	Nhiệm vụ
1	Luật biểu tình-Góc nhìn từ một số nước trên thế giới và hướng xây dựng cho Việt Nam	ThS. Trần Thị Lệ Thu	K. Luật	Thái Thúc Trần Khang	K135041590	NT
				Đào Minh Châu	K135041549	TV
				Huỳnh Như	K135041619	TV
				Nguyễn Thị Thu Phương	K135041630	TV
				Nguyễn Thị Hồng Hương	K135011187	TV
2	Cơ chế pháp lý đảm bảo việc thực hiện quyền được sống trong môi trường trong lành tại Việt Nam	Luu Minh Sang	K. Luật	Phạm Thị My Ly	K135031483	NT
				Kiều Thị Mỹ Tiên	K135031505	TV
				Phạm Thị Thùy Hương	K135031460	TV
				Nguyễn Thị Kiều Oanh	K135031496	TV
				Nguyễn Thị Phương Thảo	K135031517	TV
3	Pháp luật về chống trục lợi trong bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe cơ giới tại Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện	ThS. Bạch Thị Nhã Nam	K. Luật	Hà Văn Minh Hoàng	K125042053	NT
4	Đánh giá quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay để mua nhà ở xã hội dành cho người có thu nhập thấp	PGS.TS Lê Vũ Nam	K. Luật	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	K125011686	NT
				Lê Thị Thu Hiền	K125011660	TV
				Mai Diệu Trúc	K125011744	TV
				Nguyễn Thị Bảo Trâm		TV
5	Thực trạng và những kiến nghị về kiểm soát tập trung kinh tế tại Việt Nam	ThS. Châu Quốc An	K. Luật	Nguyễn Thị Bảo Yên	K125042139	NT
				Lê Thị Diệu Linh	K125011676	TV
				Trần Thị Thu Thảo	K125042109	TV
6	HOÀN THIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỰC HÀNH PHÁP LUẬT Ở MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Luu Minh Sang	K. Luật	Đinh Trịnh Thanh Tâm	1.K125042104	NT
				Lăng Anh Ngọc Phụng	K125021829	TV
				Nguyễn Hoàng Tuyết Khanh	K125011671	TV
7	Phương hướng hoàn thiện và nâng cao	TS. Đoàn Thị Phương	K. Luật	Nguyễn Thị Thùy Dương	K125042031	NT

(Chữ ký)

	hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại cho người bị oan, sai trong hoạt động tố tụng hình sự	Diệp		Hồ Thị Thúy Hằng	K125031906	TV
				Đỗ Thị Minh Quyền	K125011712	TV
				Lâm Tuấn Minh	K115041700	TV
8	Pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay tiêu dùng - Nghiên cứu thực tiễn áp dụng tại các NHTM trên địa bàn TP. HCM	PGS.TS Lê Vũ Nam	K. Luật	Nguyễn Phượng Liên	K125042064	NT
				Trương Thị Trang Anh	K125042018	TV
				Trần Thị Mỹ Duyên	K125042029	TV
				Nguyễn Thị Thanh Hiền	K12504 2045	TV
				Nguyễn Hoàng Bảo Trân	K125042124	TV

9	Doanh nghiệp xã hội - Lý luận và thực tiễn	Ths. Châu Quốc An	K. Luật KT	Nguyễn Hải Hân	K125011655	NT
10	Chế định quyền im lặng - Sự cần thiết đưa vào pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	K. Luật KT	Trịnh Tuấn Anh	K125021761	NT
11	Cơ chế pháp lý bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cá nhân trên mạng xã hội facebook.	Th.S Nguyễn Thị Thu Trang	K. Luật KT	Nguyễn Thị Ngọc Hân	K125011656	NT
12	Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang - một số vấn đề lý luận và thực tiễn	ThS.Trần Thị Lệ Thu	K. Luật KT	Nguyễn Thị Bạch Yến	K135021433	TV
13	Thu nhập ngoài lãi và hiệu quả tài chính tại các NHTM VN	Nguyễn Thị Diễm Hiền	K.TCNH	Nguyễn Hồng Hạp	K114040485	

14	Các nhân tố ảnh hưởng đến độ trung thực của thông tin kế toán ở các DN tại Tp.HCM (MS 105)	ThS Phạm Quốc Thuần	K. Kế toán Kiểm toán	Nguyễn Thị Thơ	K124050919	NT
				Lâm Mỹ Huyền	K124050861	TV
				Trịnh Thị Vui	K124050957	TV
				Hoàng Thị Tuyết	K124050949	TV
				Nguyễn Thị Minh Ngọc	K124050891	TV
15	Sự tác động của tỷ giá thực hiệu dụng đến cán cân thương mại của VN 2000 - 2013 (MS 106)	ThS Nguyễn Thị Phượng Loan	K. Kế toán Kiểm toán	Trần Phương Quỳnh	K134040486	NT
				Nguyễn Ngô Phúc Thịnh	K134091131	TV
				Lê Nguyễn Hoàng Vũ	K134010086	TV
16	Cải cách chính sách thuế GTGT của đối tượng không chịu thuế và thực tiễn áp dụng trong giai đoạn 2011-2015 ở các DN sản xuất kinh doanh	ThS Nguyễn Chí Hiếu	K. Kế toán Kiểm toán	Dương Thị Liên	K124050872	NT
				Phạm Thu Hiền	K124050853	TV
17	Hệ thống nguyên tắc, phương pháp tính giá	ThS Trần Thanh	K. Kế toán Kiểm	Đỗ Huỳnh Vân Anh	K134091030	NT
				Hoa Huỳnh Phương Anh	K134091031	TV

	hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế và việc vận dụng tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	Thúy Ngọc	toán	Đoàn Nguyễn Tường Vi	K134091146	TV
18	Phong cách làm việc của cựu sinh viên Khoa Kế toán - Kiểm toán Trường đại học Kinh tế - Luật tại các doanh nghiệp	TS La Xuân Đào	K. Kế toán Kiểm toán	Lê Duy Hưng	K124050863	TV
				Trần Phương Hoa	K124050857	NT
				Mai Nhật Thức	K124050925	TV
				Nguyễn Thị Đoàn Trang	K124052276	TV
19	Mức độ hiểu biết về chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS) của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật	TS Nguyễn Thị Lan Anh	K. Kế toán Kiểm toán	Nguyễn Thị Huyền Nga	K114050775	NT
				Trần Thị Nga	K114050776	TV
				Trần Thị Hoàng Oanh	K114050794	TV
				Đỗ Thị Duyên	K114050726	TV
				Phùng Văn Lâm	K114050756	TV
20	Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc kiểm soát hàng tồn kho	TS Nguyễn Thị Lan Anh	K. Kế toán Kiểm toán	Ninh Thục Giang	K134091051	NT
				Hồ Hà Viện	K134091151	TV
				Nguyễn Thị Minh Triết	K134091138	TV
				Doãn Thành Nhân	K134091095	TV
21	Sự minh bạch thông tin tài chính của các công ty niêm yết trên sàn HOSE	TS Nguyễn Thị Lan Anh	K. Kế toán Kiểm toán	Nguyễn Thanh Bích Ngọc	K124050890	NT
				Phạm Thị Ngọc Dinh	K124050841	TV
				Lê Thị Thành Quyên	K124050904	TV
22	Đo lường khoảng cách kì vọng giữa nhà đầu tư và chất lượng công ty kiểm toán ở Việt Nam	ThS Hồng Dương Sơn	K. Kế toán Kiểm toán	Nguyễn Lê Như Ngọc	K124091558	NT
				Văn Thị Bảo Hân	K124091517	TV
				Dương Thị Kim Thu	K124091598	TV
				Huỳnh Thị Ái Trúc	K124091614	TV
23	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chỗ ở của SV ĐHQG	ThS Nguyễn Thanh Huyền	K. Kế toán Kiểm toán	Huỳnh Thị Như Ý	K124091630	NT
				Đinh Thu Trang	K124091608	TV
				Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K124091511	TV

24	Cloud ERP một hướng tiếp cận mới cho hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	ThS. Hồ Trung Thành	K.HTTT	Hồ Thị Phương Thúy	K124061040	NT
				Lê Thị Trang	K124061052	TV
				Quánh Thị Hoài Vân	K124061069	TV
				Lê Phước Hoàng Khang	K124062291	TV
				Trần Thị Thúy Nga	K124062301	TV
25	Công nghệ BigData, Oracle NoSQL Database: Ứng dụng trong doanh nghiệp	ThS. Hồ Trung Thành	K.HTTT	Trần Nhật Vũ	K124061072	NT
				Bùi Xuân Kiên	K124062292	TV
				Hoàng Đức Tin	K124061049	TV
26	Nghiên cứu và phát triển chức năng cho hệ thống quản lý mối quan hệ sinh viên của Khoa hệ thống thông tin	ThS. Nguyễn Duy Nhất	K.HTTT	Nguyễn Hữu Thuận	K124062314	NT
				Tạ Văn Minh	K124061004	TV
				Nguyễn Thị Hải An	K124062282	TV
				Lê Thị Diệu Ly	K124060997	TV
27	Phân tích, thiết kế và	ThS.	K.HTTT	Nguyễn Thái Bằng	K124060965	NT

Ph

	xây dựng hệ thống hỗ trợ tổ chức lớp học trên môi trường Internet	Nguyễn Duy Nhất		Trần Văn Chương	K134060648	TV
				Cao Thị Huê	K124060983	TV
				Hàn Thị Thảo Ly	K124060998	TV
				Trịnh Thị Ly Na	K124062299	TV
28	Xây dựng ứng dụng quản lý rủi ro cho dự án triển khai hệ thống ERP	ThS. Ngô Cao Định	K.HTTT	Nguyễn Thị Mai	K124061000	NT
				Trần Hoàng Sang	K124061023	TV
				Nguyễn Tuấn Phú	K124061021	TV
29	Evaluate the effect of domain name on the customer's intention to buy at airline ticket website	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K.HTTT	Võ Thị Thu Thảo	K124061032	NT
				Bùi Thị Cẩm Linh	K124060991	TV
				Nguyễn Thị Thu Thảo	K124061031	TV
				Phạm Thị Kim Chi	K124060966	TV

30	Nghiên cứu về các mô hình định giá điện cho Việt Nam	Phạm Tố Mai	K. Kinh tế đối ngoại	Đặng Thị Xuân Thắm	K124020382	NT
				Trần Ngọc Dương	K124020300	TV
				Nguyễn Văn Như Quỳnh	K124020375	TV
				Nguyễn Phan Bảo Vy	K124020413	TV
				Nguyễn Mậu Bảo Thiện	K124020384	TV
31	Thực trạng và giải pháp phát triển chuỗi cung ứng rượu Hồng Đào Quảng Nam tại địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng	Nguyễn Duy Quang	K. Kinh tế đối ngoại	Phan Thị Mỹ Hạnh	K124020309	NT
				Hoàng Thị Quỳnh Như	K124020198	TV
				Cao Thị Ánh Ngọc	K124020351	TV
				Đặng Minh Hiệp	K124020313	TV
				Ngô Hoài Phong	K124020365	TV
32	Hành vi của người tiêu dùng hướng đến sản phẩm xanh chăm sóc da mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Thị Thúy Giang	K. Kinh tế đối ngoại	Nguyễn Thị Hồng	K134040406	NT
				Nguyễn Ngọc Xuân Anh	K134080936	TV
				Lê Thị Thùy Dung	K134040380	TV
				Nguyễn Thị Ngọc Như	K134020177	TV
33	Xác định mức độ phù hợp của sản phẩm rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap đối với quan điểm của người tiêu dùng tại Tp.HCM	Nguyễn Duy Quang	K. Kinh tế đối ngoại	Trần Thị Bảo Trân	K124020247	NT
				Lê Bảo Tín	K124020241	TV
				Đinh Thị Tường Vi	K124020264	TV
				Lâu Khi Lây	K124020165	TV
				Trần Văn Vang	K124020258	TV
34	Xây dựng mô hình kinh doanh cà phê kết hợp với thú cưng ở Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Hương	K. Kinh tế đối ngoại	Ngô Kim Tuyền	K124020256	NT
				Lê Đoàn Duy	K124020141	TV
				Lê Trung Toàn	K124020242	TV
				Võ Thị Thanh Vân	K124020259	TV
35	Nâng cao năng lực cạnh tranh của siêu thị Việt Nam theo mô hình CANVAS	Huỳnh Thị Thúy Giang	K. Kinh tế đối ngoại	Hoàng Duy Sơn	K124020214	NT
				Lê Thị Hà	K124020153	TV
				Lê Thị Ngọc Thảo	K124020219	TV
				Nguyễn Thị Vi	K124020263	TV
				Phạm Trúc Ly	K124020177	TV
				Nguyễn Hoàng Nhật Duy	K124020143	TV
36	Đo lường mức độ hài lòng của người tiêu dùng	Trần Văn Đức	K. Kinh tế đối ngoại	Trần Thị Mỹ Anh	K124020130	NT
				Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K124020131	TV

P₂

	hàng rong tại Thành Phố Hồ Chí Minh			Phạm Thị Như Hoa	K124020160	TV
				Phan Ngọc Yến Nhi	K124020192	TV
37	Nâng cao năng lực cạnh tranh của thương hiệu gạo Nàng Thơm Chợ Đào Long An	Nguyễn Minh Hương	K. Kinh tế đối ngoại	Vương Thị Thanh Nga	K124020182	NT
				Nguyễn Thị Mỹ Linh	K124020171	TV
				Nguyễn Thái Phong	K124020203	TV
				Nguyễn Thị Thảo	K124020224	TV
				Ngô Thị Tường Vi	K124020265	TV
38	Nâng cao vai trò của công đoàn trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động tại các công ty dệt may trên địa bàn TP.HCM	Nguyễn Văn Nền	K. Kinh tế đối ngoại	Nguyễn Thị Hồng	K134020124	NT
				Nguyễn Phú Quý	K114020182	TV
				Võ Thị Thúy Quyên	K134020197	TV
				Trần Ngọc Vinh	K134020258	TV
				Lê Thị Ngọc Dung	K134020105	TV
39	Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý tiêu dùng sữa bột thương hiệu ngoại cho trẻ từ 1 -3 tuổi tại TP.HCM	Trần Văn Đức	K. Kinh tế đối ngoại	Lê Thị Thùy Linh	K124020337	NT
				Châu Việt Thùy Dung	K124020291	TV
				Nguyễn Thị Hằng	K124020311	TV
				Lưu Thị Ngọc Hiếu	K124020314	TV
				Võ Tuấn Thanh	K124020378	TV
40	Phân tích chuỗi cung ứng trái thanh long tại tỉnh Tiền Giang	Nguyễn Duy Quang	K. Kinh tế đối ngoại	Nguyễn Thiên Trường	K124082356	NT
				Lê Khánh Linh	K124020169	TV
				Huỳnh Cao Kim Trang	K124020243	TV
				Nguyễn Lê Thúy Vân	K124020261	TV
				Trần Hương Ly	K124020176	TV
41	Các yếu tố của Pano quảng cáo tại các trạm xe buýt ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm tiêu dùng nhanh trong khu vực TP.HCM	Đỗ Đức Khả	K. Kinh tế đối ngoại	Trần Quang Thiện	K124081441	NT
				Nguyễn Thanh Trúc	K124081462	TV
				Huỳnh Ngọc Tuyết Nga	K124081403	TV
				Trần Ngô Lê Phụng Tiên	K124081453	TV
				Nguyễn Bích Diên An	K124081354	TV

42	Chuỗi giá trị ngành hàng tôm trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu	ThS Nguyễn Khánh Trung	K.QTKD	Quách Vĩnh Lộc	K114071262	NT
				Nguyễn Thị Bích Loan	K114071260	TV
				Lê Thanh Toàn	K114071313	TV
				Nguyễn Ngọc Trân	K114071321	TV
43	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với hệ thống Thẻ giới Di động tại thành phố Hồ Chí Minh	Th.S Trần Thị Ý Nhi	K.QTKD	Nguyễn Thị Thu Sương	K124071168	NT
				Trần Nguyễn Như Quỳnh	K124071161	TV
				Hoàng Nguyễn Như Quỳnh	K124050907	TV
				Nguyễn Thị Phương	K124071156	TV
				Trần Văn Bình	K124071082	TV
44	Các yếu tố nội bộ ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chế biến gỗ: trường hợp nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh	ThS Nguyễn Khánh Trung	K.QTKD	Quách Vĩnh Lộc	K114071262	NT
				Nguyễn Ngọc Diệu Hương	K114071245	TV
				Nguyễn Thị Bích Loan	K114071260	TV
				Nguyễn Trần Ngọc Thiên Trúc	K114071323	TV
				Nguyễn Thị Bảo Yến	K114071340	TV
45	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với thương hiệu khăn Mollis của công ty Cổ phần Dệt	Th.S Lâm Tường Thoại	K.QTKD	Phan Hoàng Kiều Oanh	K114071284	NT
				Nguyễn Thị Ngọc Diễm	K114071215	TV
				Nguyễn Kim Quý	K114071294	TV
				Nguyễn Tiến Toàn	K114071314	TV
				Nguyễn Hồng Vy	K114020231	TV

By

	Gia dụng Phong Phú tại TP.HCM				
--	----------------------------------	--	--	--	--

46	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sửa bột trong nước của người tiêu dùng TPHCM	Nguyễn Thị Thu Trang	K.Kinh tế	Nguyễn Trà Giang	K124030427	NT
				Võ Trung Hiếu	K124071250	TV
				Bùi Thanh Thi	K124010088	TV
				Nguyễn Lê Việt Cường	K124091492	TV
47	Phân tích các chỉ số CAMEL của ngân hàng VIETINBANK theo tiêu chuẩn BASEL II	Nguyễn Thanh Trọng	K. Kinh tế	Ngô Kim Liên	K124040588	NT
				Nguyễn Thanh Nga	K124040602	TV
				Lê Thị Cẩm Tiên	K124040658	TV
48	Những yếu tố tác động đến hiệu quả của việc sử dụng tài nguyên sách trong thư viện của sinh viên các trường đại học thuộc khối ĐHQG	Đinh Hoàng Trường Vi	K.Kinh tế	Phạm Thanh Nhân	K134010044	NT
				Huỳnh Thị Trúc Linh	K134010026	TV
				Trần Thị Huỳnh Như	K134040469	TV
				Nguyễn Anh Sơn	K134011732	TV
				Phạm Thị Vân	K134011751	TV
49	Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao giá trị công nghiệp phụ trợ ngành dệt may TPHCM trước thềm tham gia hiệp định TPP	Nguyễn Thanh Huyền	K.Kinh tế	Lê Anh Tuấn	K124030522	NT
				Nguyễn Thị Bảo Anh	K124030417	TV
				Phùng Thị Diệu Hương	K124030447	TV
				Trần Hữu Đức	K124032387	TV

Đơn vị	Số đề tài hoàn thành
Khoa Luật	8
Khoa Luật Kinh tế	4
Khoa Kinh tế	4
Khoa Kế toán – Kiểm toán	10
Khoa QTKD	4
Khoa Kinh tế đối ngoại	12
Khoa TCNH	1
Khoa HTTT	6
Tổng	49

Ph